

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025
của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2022-2025 của Sở, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2023 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước;

b) CCHC tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: Cải cách thể chế, tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;

c) Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

d) Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

đ) Phân đầu Chỉ số CCHC (PAR Index) của Sở nằm trong nhóm 10 sở, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

b) CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí;

c) CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

d) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, kết quả đạt được trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; chủ động nghiên cứu, học tập những mô hình hay, hiệu quả về CCHC của các Sở, ngành liên quan trong tỉnh và các tỉnh khác để áp dụng tại Sở.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được giao tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành được hoàn thành đúng tiến độ, thời gian, đúng quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL;

- Phấn đấu 100% VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực ngành quản lý được rà soát, nhằm kịp thời đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật:

+ Xây dựng, tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành VBQPPL theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công;

+ Tham gia góp ý các dự thảo VBQPPL, góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

+ Chủ động hoạt động tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật;

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại cơ quan, đơn vị. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật;

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật;

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật;

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước;

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp;

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.;

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên;

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử;

- 100% TTHC được giao tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công bố được thực hiện kịp thời, đúng thời gian quy định;

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Trang thông tin TTHC tỉnh; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng;

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện của Sở được cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh;

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 100%;

- 80% người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà phòng, đơn vị được phân công giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả

và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm với các phòng, đơn vị, cá nhân tắc trách, những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân;

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, công dân; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý;

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định còn rườm rà, bãi bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, đảm bảo thực chất;

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các cá nhân, phòng, đơn vị tắc trách, những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân;

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua việc tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân và tổ chức, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước;

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; phấn đấu 100% các phòng, đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn bộ máy trong cơ quan hành chính:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp chức năng, nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các phòng, đơn vị trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao;

+ Nghiên cứu, triển khai thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, hướng tới mục tiêu “Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt”;

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn, trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định;

- Bố trí 100% công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới;

- Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm;

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công

việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu theo chế độ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động;

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí;

- Hàng năm, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí cơ quan, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, quy chế dân chủ.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp;

- 100% phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai ứng dụng hệ thống thông tin chuyên ngành;

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa Sở với các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị khác (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC;

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo công nghệ mới

đảm bảo đủ năng lực vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của Sở đáp ứng thực hiện chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh; đảm bảo đủ năng lực lưu trữ và phát triển dữ liệu số;

- Tăng cường trao đổi văn bản điện tử giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở, giữa Sở với các cơ quan, đơn vị khác có liên quan, bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động trong, ngoài cơ quan; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số; tổ chức hội họp, hội nghị theo hình thức trực tuyến, không giấy tờ;

- Rà soát, nâng cấp các CSDL chuyên ngành của Sở theo hướng chuẩn hóa trao đổi dữ liệu được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định; tối ưu hiệu năng; tối ưu các quy trình thực hiện nhằm tăng hiệu quả xử lý; số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử;

- Xây dựng, nâng cấp các phần mềm hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng, thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ chính quyền điện tử của Sở; xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2022- 2025. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của Sở;

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp;

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu giải quyết công việc của cơ quan.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Thường xuyên đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường tính tự chủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện CCHC tại phòng, đơn vị mình;

- 100% phòng, đơn vị triển khai Kế hoạch CCHC giai đoạn 2022-2025 của Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị;

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại ít nhất 30% các phòng, đơn vị thuộc Sở.

b) Nhiệm vụ

- Các phòng, đơn vị căn cứ Kế hoạch của Sở và tình hình thực tiễn của phòng, đơn vị mình để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025; trong đó, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành và phân

công trách nhiệm cụ thể;

- Các phòng, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tổ chức biên soạn, phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng;

- Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị. Tổ chức thường xuyên việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các phòng, đơn vị;

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc Sở và công chức, viên chức với nội dung, tiến độ cụ thể cho từng nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC;

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để toàn bộ công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính thông qua việc đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC

Huy động và bố trí đủ công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; có chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC để kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau

Tăng cường phối hợp nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các phòng, đơn vị theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá.

6. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các nguồn huy động hợp pháp khác ngoài kinh phí ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

a) Tham mưu lãnh đạo Sở trong việc quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2022-2025 của Sở;

b) Xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm của Sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại các phòng, đơn vị thuộc Sở;

c) Hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC ở các phòng, đơn vị thuộc Sở;

d) Phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc kiểm soát và đơn giản hóa TTHC thuộc trách nhiệm giải quyết của ngành;

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện công tác CCHC theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động CCHC hàng năm theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

b) Tập trung thực hiện tốt công tác CCHC, giải quyết TTHC, đảm bảo giải quyết hồ sơ TTHC đúng, trước hạn đạt 100% nhằm góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp;

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật các VBQPPL có liên quan đến quy định về TTHC để kịp thời phối hợp với Văn phòng Sở đề xuất cấp có thẩm quyền công bố ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025, Giám đốc Sở yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các phòng, đơn vị báo cáo lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Phước